

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14-5-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Trần Ngọc Đăng

2- Bà Đặng Thị Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 2 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03 ngày 27 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1999

Địa chỉ: Số 546, ấp P L, xã Ph H, huyện C T, Đ T.

Bị đơn: Anh Cheng Yung L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 186, khóm 007, thôn Đ K, làng B C, huyện L G, Đ L.

Có mặt chị Hồng T; vắng mặt anh Cheng Yung L (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Hồng T và anh Cheng Yung L qua mai mối và tìm hiểu một thời gian rồi đăng ký kết hôn tại UBND huyện C T tỉnh Đ T ngày 24/7/2019.

Do chưa tìm hiểu kỹ trước khi kết hôn nên khi sống chung thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Phạm Thị Hồng T yêu cầu được ly hôn với anh Cheng Yung L.

- Về con chung: Không có;
- Về tài sản chung: Không có;
- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Cheng Yung L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có văn bản trình bày ý kiến: Vào đầu năm 2019, do bạn bè giới thiệu anh và chị Phạm Thị Hồng T quen nhau và nảy sinh tình cảm, sau đó hai bên gia đình cử hành hôn lễ và đăng ký kết hôn tại UBND huyện C T, Đ T vào ngày 24/7/2019. Sau khi kết hôn anh và chị T sống ở V N, cuộc sống hôn nhân tương đối hạnh phúc, nhưng không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ, văn hóa, thói quen. Anh và chị T được hai bên gia đình khuyên giải nhưng vợ chồng vẫn không hàn gắn tình cảm được. Sau đó, anh về Đ L sinh sống cho đến nay. Nay chị Phạm Thị Hồng T yêu cầu được ly hôn với anh, đề nghị Tòa án chấp nhận cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị Hồng T.

- Về con chung: Không có;
- Về tài sản chung: Không có;
- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của chị T, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phạm Thị Hồng T và anh Cheng Yung L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C T, tỉnh Đ T theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/7/2019, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được xem là hôn nhân hợp pháp.

[2] Chị Phạm Thị Hồng T là người có quốc tịch Việt Nam, yêu cầu được ly hôn với anh Cheng Yung L là người có quốc tịch Đ L, theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 470 của Bộ Luật tố tụng dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ

nghĩa Việt Nam, yêu cầu của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam; Căn cứ quy định tại Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì vụ án ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết.

[3] Anh Cheng Yung L có đơn xin xét xử vắng mặt và có xác nhận của Văn phòng công chứng viên Fang, H thuộc Tòa án địa phương Đ V được xem là hợp lệ. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Cheng Yung L là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[4] Xét yêu cầu của chị Phạm Thị Hồng T xin được ly hôn với Cheng Yung L, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Cheng Yung L có văn bản đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Hồng T. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chấp nhận cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Hồng T với anh Cheng Yung L.

[5] Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hồng T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm d Khoản 1 Điều 469, Điểm b Khoản 1 Điều 470 Bộ Luật tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, thu, nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Hồng T với anh Cheng Yung L.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng T tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí dân sự về hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009913 ngày 16/12/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng T được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn Cheng Yung L được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Đã ký tên đóng dấu)

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên đóng dấu)

Trần Ngọc Đăng – Đặng Thị Bé

Lê Hồng Nước

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh ĐT;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND huyện Châu Thành tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA, VT (Trang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Nước

